

Số: 22/2023/QĐST-HNGĐ

TT, ngày 18 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lưu Văn T, sinh năm: 1995

Địa chỉ: thôn PT, xã TH, huyện TT, tỉnh TH.

Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm: 1999

Địa chỉ: thôn PT, xã TH, huyện TT, tỉnh TH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 82, Điều 83, Điều 216 và Điều 217 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lưu Văn T và chị Lê Thị H.
- Về con chung: Anh Lưu Văn T và chị Lê Thị H thống nhất, thỏa thuận: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lưu Gia B (Giới tính: Nam), sinh ngày 22/11/2018. Khi ly hôn giao cháu Lưu Gia B cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T.

Chị Lê Thị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc cháu Lưu Gia B không ai được ngăn cản trở.

3- Về tài sản: Anh Lưu Văn T và chị Lê Thị H thống nhất, vợ chồng không có tài sản chung. Anh T, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4- Về án phí: Anh Lưu Văn T và chị Lê Thị H thống nhất, thỏa thuận, anh T chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, theo biên lai số: AA/2021/0007987 ngày 21/3/2023. Anh T được trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- UBND xã ĐT, huyện YĐ, tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Tuấn